TAND TỈNH SÓC TRĂNG
TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 53../BC-TA

Thạnh Trị, ngày 13 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả các mặt công tác 06 tháng đầu năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2025

I. VIỆC TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Ngay từ đầu năm, trên cơ sở thực hiện Chỉ thị số 06/2024/CT-CA ngày 12/12/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác Toà án năm 2025 và chương trình công tác của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, lãnh đạo Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị đã xây dựng chương trình công tác năm 2025 và tổ chức triển khai thực hiện đến toàn thể cán bộ, công chức và người lao động trong đơn vị.

Qua đó, lãnh đạo đơn vị đã xác định các nhiệm vụ công tác trọng tâm trong năm; kịp thời điều chỉnh, bổ sung chương trình, kế hoạch công tác nhằm bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu công tác xét xử; tiếp tục đẩy mạnh phát động phong trào thi đua theo chủ đề hành động *"Trách nhiệm, kỷ cương, chất lượng, vì công lý"*, *"Phụng công, thủ pháp, chí công, vô tư"*, với phương châm *"Gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân"*.

Để công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ công tác trọng tâm trong năm đạt hiệu quả, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị tiếp tục triển khai và thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng công tác xét xử của Tòa án nhân dân dân tối cao và Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Từ đó, cán bộ, công chức và người lao động nghiêm túc thực hiện, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của của đơn vị.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

1. Công tác thụ lý, giải quyết các loại án

1.1.Tiến độ giải quyết, xét xử các loại án

Trong 06 tháng đầu năm, đơn vị thụ lý tổng cộng 345 vụ, việc các loại; đã giải quyết được 213 vụ, việc; đạt tỷ lệ chung là 61,7%; tồn 132 vụ, việc; so cùng kỳ giải quyết tăng 01%. Cụ thể:

- Án hình sự: Thụ lý 21 vụ/32 bị cáo, giải quyết 20 vụ/31 bị cáo, đạt 95,2%, tồn 01/01 bị cáo vụ.

- Án dân sự (dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại) thụ lý 317 vụ, việc; đã giải quyết 186 vụ, việc; đạt 58,67%; tồn 131 vụ, việc.

- Án hình chính tiếp tục không phát sinh thụ lý, giải quyết.

- Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Thụ lý 07 hồ sơ/07 đối tượng, đã giải quyết 07 hồ sơ/07 đối tượng, đạt 100%.

1.2. Chất lượng giải quyết và xét xử các loại án

- Số vụ việc đã giải quyết không có kháng cáo, kháng nghị: 196/ 213 vụ, việc; chiếm tỷ lệ 92%.

- Số vụ việc hòa giải, đối thoại thành (bao gồm hoà giải, đối thoại thành theo Luật tố tụng dân sự và theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án): 118/262 vụ, việc; chiếm tỷ lệ 45%, tăng 08% (hoà giải thành theo tố tụng 88/186 vụ việc; hoà giải, đối thoại thành theo Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án 30/76 vụ việc.

- Tổng số án bị hủy, sửa có lỗi của Tòa án: 01 vụ; so cùng kỳ năm 2024 tăng 01 vụ, chiếm tỷ lệ 0,4% (trong giới hạn tỷ lệ Quốc hội cho phép).

1.3. Đánh giá chất lượng giải quyết và xét xử từng loại án

1.3.1. Xét xử án hình sự

Trong 06 tháng đầu năm 2025, số vụ án thụ lý so cùng kỳ tăng (03 vụ/09 bị cáo), án hình sự tập trung ở các loại tội xâm phạm quyền sở hữu tài sản, các tội phạm xâm phạm về sức khoẻ, danh dự, nhận phẩm, tội phạm về đánh bạc và tổ chức đánh bạc, các tội phạm về ma tuý.

Tòa án thụ lý, xét xử bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không phát sinh trường hợp làm oan người vô tội hoặc để lọt tội phạm. Về áp dụng hình phạt đối với người phạm tội là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, bảo đảm tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

1.3.2. Giải quyết án dân sự (bao gồm án Dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động):

Về thụ lý, giải quyết án dân sự: 06 tháng đầu năm 2025, tình hình thụ lý các vụ việc tranh chấp hôn nhân và gia đình nói riêng, các tranh chấp liên quan các giao dịch dân sự nói chung so cùng kỳ giảm 55 vụ việc.

Về chất lượng xét xử đảm bảo, không có án huỷ, án sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán chiếm tỷ lệ 0,4% (trong giới hạn tỷ lệ Quốc hội cho phép); không có bản án, quyết định tuyên không rõ, khó thi hành án.

1.3.3. Giải quyết án hành chính:

Không phát sinh thụ lý, giải quyết.

1.3.4. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính:

So với cùng kỳ năm 2024, việc thụ lý hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tăng 03 hồ sơ. Việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với các đối tượng đều bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật. Sau khi có quyết định của Tòa án, các đối tượng đều được đưa đi chấp hành và theo dõi việc chấp hành chặt chẽ.

2. Công tác thi hành án hình sự, hành chính

- *Về thi hành án hình sự:* Trong 06 tháng đầu năm 2025, số người phải ra quyết định thi hành án là 29 bị án; đã ra quyết định thi hành án đối với 29 bị án, đạt 100%. Tổng số người bị kết án phạt tù còn tại ngoại không có. Việc theo dõi thi hành án hình sự bảo đảm kịp thời đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã phối hợp chặt

chẽ với cơ quan Công an rà soát những người bị kết án phạt tù còn đang tại ngoại để đưa đi chấp hành hình phạt đúng quy định.

- *Về thi hành án hành chính*: Không có.

3. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

3.1. Công tác tiếp công dân

Công tác tiếp công dân được thực hiện nghiêm túc, kịp thời; tại trụ sở niêm yết đầy đủ nội quy, công khai các thủ tục hành chính tư pháp để người dân theo dõi thực hiện quyền và nghĩa vụ khi có công việc tại Tòa án.

Lãnh đạo thực hiện tiếp dân định kỳ mỗi tháng 03 ngày để lắng nghe, tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; giải thích, hướng dẫn và xem xét, giải quyết kịp thời các yêu cầu, phản ánh có liên quan đến công tác giải quyết, xét xử các vụ việc theo quy định của pháp luật.

3.2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Tiếp nhận 01 đơn khiếu nại, đã giải quyết xong; không phát sinh đơn tố cáo.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo luôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, kịp thời. Đơn vị thường xuyên triển khai quy định của Tòa án nhân dân tối cao về Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán, để Thẩm phán thực hiện đúng quy tắc đạo đức và ứng xử, hạn chế thấp nhất các vụ việc khiếu nại, tố cáo.

4. Công tác cải cách tư pháp

4.1. Công tác tuyên truyền hoạt động cải cách tư pháp 06 tháng đầu năm 2025

Đơn vị thường xuyên tuyền truyền về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động cải cách tư pháp, tuyên truyền về Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về tổ chức phiên tòa trực tuyến, đưa tin về phiên tòa xét xử rút kinh nghiệm; thông tin, tuyên truyền về Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án đến toàn thể công chức, người lao động cũng như người dân khi thực hiện quyền khởi kiện tại Toà án được biết và thực hiện.

4.2. Công tác cải cách hành chính tư pháp

Công tác cải cách hành chính tư pháp ở đơn vị tiếp tục được đổi mới, hoạt động của bộ phận hành chính tư pháp đã ổn định và đi vào nề nếp. Việc nhận đơn khởi kiện, thụ lý hồ sơ vụ án các loại, tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo, yêu cầu tiếp công dân cũng như cấp sao bản án, quyết định của Tòa án đều được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết công việc, giao tiếp với nhân dân, công chức được giao làm công tác hành chính tư pháp luôn tôn trọng, lắng nghe và hướng dẫn tận tình. Qua đó, để mọi người dân đều có điều kiện thực hiện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

4.3. Tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm, phiên toà trực tuyến.

Trong 06 tháng đầu năm 2025, đơn vị tổ chức được 05 phiên tòa rút kinh nghiệm nội bộ, 03 phiên toà trực tuyến. Sau khi kết thúc phiên tòa, tập thể đơn vị

gồm Thẩm phán, Thư ký, Thẩm tra viên, các Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử và Kiểm sát viên tham gia phiên toà đã tổ chức họp để nhận xét, đánh giá những ưu điểm, khuyết điểm trong quá trình điều khiển phiên tòa nhằm giúp cho những người tiến hành tố tụng rút kinh nghiệm để nâng cao kỹ năng điều khiển phiên tòa, nâng cao hơn nữa chất lượng tranh tụng tại phiên tòa.

4.4. Công khai bản án, quyết định của Tòa án trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân

Thực hiện Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐTP, ngày 26/3/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về công khai bản án, quyết định trên Cổng thông tin điện tử, lãnh đạo đơn vị đã quán triệt và chỉ đạo thực hiện công khai bản án, quyết định trên Cổng thông tin điện tử đúng quy định. Tổng số bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật phải công khai 96 bản án, quyết định; đã công khai được 96 bản án, quyết định; đạt tỷ lệ 100%.

5. Công tác tổ chức cán bộ và thi đua khen thưởng

Tổng số biên chế được giao 10, hiện có 10 biên chế. Trong đó, biên chế Thẩm phán được giao 05 Thẩm phán, 01 Thẩm tra viên, 03 Thư ký và 01 kế toán.

Tại đơn vị công tác thi đua khen thưởng là kiêm nhiệm, tuy nhiên vẫn đảm bảo khen thưởng kịp thời, đúng quy định, đảm bảo khách quan, đúng thành tích đã đạt được. Trong 06 tháng đầu năm có 04 đồng chí thực hiện tốt nhiệm vụ được đề xuất khen thưởng và đã được Chánh án Toà án nhân dân tỉnh tặng giấy khen.

6. Công tác Hội thẩm nhân dân

Đơn vị đã phối hợp tốt với Đoàn Hội thẩm trong việc tổ chức xét xử, Hội thẩm tham gia xét xử, việc phân công Hội thẩm tham gia phiên toà đảm bảo đúng quy định, dựa trên vai trò, chức năng nhiệm vụ và quy chế phối hợp giữa Đoàn Hội thẩm và Toà án.

Trong 06 tháng đầu năm 2025, không có trường hợp nào hoãn phiên tòa do thiếu Hội thẩm. Khi được mời xét xử các Hội thẩm luôn thực hiện tốt nhiệm vụ nghiên cứu hồ sơ, trao đổi các vấn đề có liên quan để thực hiện đúng chức năng theo quy định của pháp luật, tích cực xét xử các loại án, chất lượng nghiên cứu hồ sơ và xét hỏi tại các phiên tòa được nâng lên.

7. Triển khai, thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Lãnh đạo đơn vị đã triển khai, quán triệt Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án đến toàn thể cán bộ, công chức trong đơn vị. Hiện nay, đơn vị có 04 Hòa giải viên để tham gia hòa giải đối thoại tại Tòa án theo quy định.

Trong 06 tháng đầu năm 2025, Tòa án đã thụ lý 76 vụ, việc dân sự để tiến hành hòa giải theo quy định; kết quả có 30 vụ, việc được hòa giải thành, chiếm tỷ lệ 39,47%.

Việc hòa giải luôn được các Hòa giải viên Tòa án kiên trì, thuyết phục, chất lượng hòa giải các vụ việc bảo đảm theo quy định của pháp luật, tiết kiệm được thời gian, công sức, chi phí góp phần hàn gắn sự đoàn kết trong nội bộ người dân.

8. Công tác quản lý kinh phí và cơ sở vật chất

8.1 Công tác quản lý kinh phí

Đơn vị đã thực hiện thanh toán tiền lương và các khoản phụ cấp cho cán bộ, công chức, nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các khoản thuế thu nhập cá nhân đúng thời hạn; thanh toán các nội dung chi thường xuyên đúng quy định, phục vụ kịp thời công tác chuyên môn.

Trong quá trình quản lý và sử dụng kinh phí được cấp, đơn vị đã thực hiện tốt việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đảm bảo thực hiện tốt cho nhiệm vụ xét xử; hàng năm Tòa án nhân dân tỉnh đều tổ chức kiểm tra công tác kế toán tài chính của đơn vị, qua kiểm tra đơn vị đã thực hiện đúng quy định.

8.2 Công tác quản lý cơ sở vật chất

Đơn vị đã quản lý, bảo quản, kiểm kê tài sản theo định kỳ, tránh làm hư hao, mất mát, sử dụng tài sản công một cách có hiệu quả và đúng mục đích, tất cả cán bộ công chức, người lao động đều nêu cao tinh thần tiết kiệm, bảo vệ tốt tài sản công.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Ưu điểm

- Chất lượng xét xử các vụ việc đảm bảo. Có 92% các bản án, quyết định không có kháng cáo, kháng nghị, cho thấy các quyết định, phán quyết của Toà án đạt được sự đồng tình của các bên tranh chấp khá cao. Án hình sự bảo đảm xét xử đúng người, đúng tội, không làm oan người vô tội, không để lọt tội phạm, góp phần vào việc giữ gìn trật tự an toàn xã hội của địa phương.

- Tập thể đơn vị luôn giữ được mối đoàn kết nội bộ, từng cá nhân không ngừng phấn đấu để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện đúng các quy chế phối hợp mà Tòa án đã ký với các ngành có liên quan, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chung, góp phần giữ gìn trật tự, an toàn xã, góp phần bảo vệ công lý.

2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được trong 06 tháng đầu năm 2025, đơn vị vẫn còn hạn chế là tỷ lệ giải quyết án mặc dù tăng nhưng đối với án dân sự tỷ lệ giải quyết chưa cao.

Số lượng vụ việc người dân lựa chọn theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án vẫn còn ít.

Chất lượng xét xử đảm bảo tuy đảm bảo nhưng vẫn chưa triệt để (có 01 vụ việc bị cấp phúc thẩm sửa án do lỗi chủ quan của Thẩm phán).

3. Nguyên nhân của hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

Một số vụ án do tranh chấp nhiều quan hệ pháp luật; có nhiều đương sự ở nhiều địa phương khác nhau, ở ngoài tỉnh nên việc triệu tập khó khăn, một số vụ việc đương sự không hợp tác trong việc thực hiện xem xét thẩm định tại chỗ, cung cấp tài liệu chứng; một số đơn vị thẩm định, định giá chậm cung cấp kết quả thực hiện nên ảnh hưởng đến thời gian giải quyết các vụ án, nhất là các vụ án tranh chấp

có liên quan đến đất đai; người khởi kiện không muốn thương lượng, hoà giải nên không lựa chọn theo Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Một số cán bộ, công chức từng lúc chưa tập trung cao, việc nghiên cứu, xây dựng kế hoạch giải quyết án chưa khoa học nên chưa đẩy nhanh được tiến độ giải quyết án; việc nhận thức, đánh giá chứng cứ chưa chính xác dẫn đến án bị cấp phúc thẩm cải sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán.

Công tác tổ chức xét xử, công tác kiểm tra, giám sát đôi lúc còn chưa kịp thời nên tiến độ giải quyết một số vụ việc từng lúc còn chậm.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 06 THÁNG CUỐI NĂM 2025

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa; Kết luận số 01- KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05- CT/TW về đẩy mạnh học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm.

2. Thực hiện nghiêm Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án; Quyết định số 120/QĐ-TANDTC, ngày 19/6/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về "Ban hành quy định xử lý trách nhiệm người giữ chức danh tư pháp trong Tòa án nhân dân"; Quyết định số 87/QĐ-HĐTC, ngày 04/7/2018 của Hội đồng tuyển chọn giám sát Thẩm phán quốc gia về "Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán".

3. Tiếp tục quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 06/2024/CT-CA ngày 12/12/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác Toà án năm 2025 và chương trình công tác của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

4. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp của Tòa án nhân dân tối cao và giải pháp của Tòa án nhân dân tỉnh về nâng cao chất lượng xét xử. Đẩy nhanh tốc độ giải quyết án, phấn đấu cuối năm hoàn thành vượt chỉ tiêu thi đua đã đăng ký.

5. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành, cải cách thủ tục hành chính tư pháp; giải quyết nhanh các vụ việc, tạo điều kiện thuận lợi tốt nhất cho người dân khi có công việc đến Tòa án. Thường xuyên, quan tâm công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức đối với nhiệm vụ được giao và ý thức phục vụ nhân dân.

6. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ đối với các Thẩm phán với chủ đề "Trách nhiệm, kỷ cương, chất lượng, vì công lý"; bảo đảm các phán quyết của Tòa án đúng pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

7. Kết hợp chặt chẽ hơn nữa với các cơ quan hữu quan để đấu tranh và phòng ngừa có hiệu quả các loại tội phạm, xét xử nhanh chóng và nghiêm khắc các loại tội phạm, nhất là các loại tội phạm mới phát sinh trên địa bàn huyện, đảm bảo việc giải quyết án hình sự đúng người, đúng tội, không để xảy ra oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm. Tăng phối hợp tốt với các cơ quan hữu quan trong công tác giải quyết án dân sự, hôn nhân và gia đình để giải quyết dứt điểm các vụ án phức tạp.

Trên đây là báo cáo công tác 06 tháng đầu năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm 06 tháng cuối năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Đại biểu HĐND (b/c);
- Lưu Văn phòng.

CHÁNH ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ T.SÓC TRĂNG

Trịnh Thị Bích Phượng